

Bản án số: 111/2023/HNGĐ- ST

Ngày: 09/11/2023

"V/v: Tranh chấp về ly hôn, nuôi con chung"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẠ LONG, TỈNH QUẢNG NINH

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Giang Thanh.

Các Hội thẩm nhân dân. Ông Nguyễn Đăng Cường và bà Hồ Thị Lan

- Thư ký phiên tòa. Ông Phạm Anh T2 - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Hạ Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hạ Long tham gia phiên tòa. Bà Nguyễn Thị Ngọc Tú - Kiểm sát viên.

Ngày 09/11/2023, tại Phòng xử án - Toà án nhân dân thành phố Hạ Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 248/2023/TLST - HNGĐ ngày 25/7/2023 về việc "*Tranh chấp về ly hôn, nuôi con chung*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 210/2023/QĐXXST- HNGĐ ngày 24 tháng 10 năm 2023, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn.* Chị **Lê Thị T**, sinh năm 1990. Nơi thường trú: Tổ 11, khu 3, phường B, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh, có mặt

2. *Bị đơn.* Anh **Phạm Quang H**, sinh năm 1983. Nơi thường trú: Tổ 11, khu 3, phường B, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh, có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

***Về quan hệ hôn nhân:**

Theo đơn khởi kiện, trong bản tự khai và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Lê Thị T trình bày: Chị và anh Phạm Quang H đăng ký kết hôn với nhau vào ngày 09/8/2012, tại Ủy ban nhân dân phường B, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh. Việc kết hôn trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, không bị ai cưỡng ép; trước khi kết hôn chưa ai có vợ, có chồng. Sau khi kết hôn anh chị chung sống không hạnh phúc, thường xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do tính cách vợ chồng không hoà hợp, thường xuyên xảy ra cãi vã. Anh chị đã sống ly thân từ tháng 8/2022 đến nay; chị đã ra khỏi nhà, không còn sống chung với anh H. Đến nay chị xác định không thể tiếp tục chung sống và không còn tình cảm với anh H



nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh H.

Tại Bản tự khai và tại phiên tòa, bị đơn anh Phạm Quang H trình bày: Về hoàn cảnh, điều kiện kết hôn giữa anh và chị T như chị T đã trình bày là đúng. Quá trình vợ chồng chung sống chỉ có những mâu thuẫn nhỏ; chỉ từ đầu năm 2023 mâu thuẫn căng thẳng do anh nghi ngờ chị T có quan hệ ngoại tình với người đàn ông khác; từ đó vợ chồng hay xảy ra cãi vã. Chị T đã ra khỏi nhà, anh chị không còn sống chung. Anh xác định vẫn còn tình cảm với chị T nên anh không đồng ý ly hôn với chị T.

*** Về con chung:** Chị T và anh H trình bày: Quá trình chung sống anh chị có 02 (hai) người con chung là: Phạm Lê Gia H2, sinh ngày 20/4/2013 và Phạm Minh T2, sinh ngày 15/9/2018

Quan điểm của chị T: Đề nghị Tòa án giao con chung Phạm Minh T2 cho chị trực tiếp nuôi dưỡng và giao con chung Phạm Lê Gia H2 cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng.

Quan điểm của anh H: Đồng ý với quan điểm của chị T. Đề nghị Tòa án giao con chung Phạm Minh T2 cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng và giao con chung Phạm Lê Gia H2 cho anh trực tiếp nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con: Quan điểm của chị T và anh H không yêu cầu hai bên phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau.

*** Về tài sản chung:** Chị T và anh H trình bày: Anh chị tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Anh chị không vay, nợ của cá nhân, tổ chức nào.

Qua xác minh tại tổ 11, khu 3, phường B, thành phố Hạ Long, đại diện tổ 3 cho biết: Hiện nay chị T và anh H không sống chung cùng nhau. Anh H đi làm thỉnh thoảng có về nhà; chị T ở tại quán kinh doanh (cách nhà khoảng 300m). Anh chị có 02 (hai) người con chung; các con chung của anh chị có sức khỏe, sinh H bình thường.

Qua lấy ý kiến nguyện vọng của con chung Phạm Lê Gia H2, cháu H2 có nguyện vọng nếu bố mẹ ly hôn thì muốn được ở với mẹ.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa có quan điểm: Việc tuân theo pháp luật của thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa là đảm bảo theo quy định của pháp luật. Nguyên đơn và bị đơn đã thực hiện các quyền và nghĩa vụ theo đúng quy định của pháp luật. Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Căn cứ các Điều 56, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình, đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Là tranh chấp về ly hôn, tranh chấp về nuôi con. Anh Phạm Quang H cư trú tại phường B, thành phố Hạ Long. Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Hạ Long.



[2] Xem xét nội dung yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Lê Thị T:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị T và anh Phạm Quang H đăng ký kết hôn với nhau vào năm 2012; đây là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật bảo vệ. Quá trình chung sống chị T có quan điểm vợ chồng không hạnh phúc. Nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm, không tìm được tiếng nói chung, thường xuyên xảy ra cãi vã. Vì vậy chị đã ra khỏi nhà, vợ chồng không còn sống chung với nhau. Chị xác định không còn tình cảm với anh H. Anh H không đồng ý ly hôn; tuy nhiên, kể từ khi chị T ra khỏi nhà, anh H cũng không gặp gỡ nói chuyện với chị T để tìm ra biện pháp khắc phục mâu thuẫn. Tại phiên tòa anh H cũng không đưa ra biện pháp để giải quyết mâu thuẫn vợ chồng. Hiện nay anh chị đã không còn sống chung, không ai quan tâm đến ai. Như vậy mâu thuẫn vợ chồng giữa anh chị đã thực sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, nên cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị T, cho chị T ly hôn với anh H.

[2.2] Về con chung: Quá trình chung sống anh chị có 02 (hai) người con chung. Anh chị thỏa thuận sau khi ly hôn mỗi người sẽ trực tiếp nuôi dưỡng một con chung. Chị T trực tiếp nuôi dưỡng con chung Phạm Minh T2, anh H trực tiếp nuôi dưỡng con chung Phạm Lê Gia H2. Xét thấy, hiện nay cháu H2 đang ở cùng bố và cháu T2 đang ở cùng mẹ; nguyện vọng của cháu H2 cũng muốn ở với bố. Anh H và chị T đều có chỗ ở, có công việc, thu nhập ổn định. Vì vậy chấp nhận sự thỏa thuận của anh chị để đảm bảo sự ổn định của các con chung.

[2.3] Về cấp dưỡng nuôi con: Do anh chị mỗi người trực tiếp nuôi dưỡng một con chung nên chấp nhận quan điểm của anh chị về việc hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau.

[2.4] Về tài sản chung: Anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

Từ những nhận định trên đây, xét thấy có căn cứ để chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Lê Thị T.

[3] Về án phí: Chị T phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

[4] Về quyền kháng cáo: Chị T và anh H được quyền kháng cáo trong thời hạn luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 266; Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 56; Điều 57; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về án phí, lệ phí của Ủy ban thường vụ quốc hội;



Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lê Thị T. Chị Lê Thị T được ly hôn với anh Phạm Quang H.

2. Về con chung: Giao cho chị Lê Thị T trực tiếp nuôi dưỡng con chung Phạm Minh T2, sinh ngày 15/9/2018; giao cho anh Phạm Quang H trực tiếp nuôi dưỡng con chung Phạm Lê Gia H2, sinh ngày 20/4/2013, kể từ tháng 11 năm 2023 cho đến khi các con chung đủ 18 tuổi.

Chị Lê Thị T và anh Phạm Quang H không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau.

Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. Về án phí ly hôn: Chị Lê Thị T phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn; được trừ vào số tiền 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) đã nộp tạm ứng án phí theo Biên lai thu tiền số 0002133 ngày 25/7/2023 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh.

4. Chị Lê Thị T và anh Phạm Quang H được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND TP Hạ Long;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- Chi cục thi hành án DS TP Hạ Long;
- Các đương sự;
- UBND phường B, TP Hạ Long;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Giang Thanh

